TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 06-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Kỳ Trung – Cán bộ hưu trí Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Trần Văn Hùng – Giáo viên Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NQT, sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh TN; nơi cư trú hiện nay: ấp 2, xã BD, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NHH và bà BTH; vợ: NTKT (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; "có mặt".

2. TPV, sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp SC, xã PD, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: TVT và bà NTB; vợ: LTNT và có 02 người

con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án số 152/2008/HSPT ngày 20-8-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong; tại Quyết định số 72 ngày 23-01-2014, bị Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; "có mặt".

3. NTT, sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp SC, xã PD, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVR (chết) và bà VTB; vợ: VTTL và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; "có mặt".

Bị hại:

1. Anh NVT, sinh năm 19.., "có mặt".

2. Anh NTH, sinh năm 20..; cùng địa chỉ: Tổ dân phố LH 2, phường HH, Thành phố H, tỉnh TTH; cùng tạm trú: khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh TN, "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh NTH: Chị NTMH, sinh năm 19..; địa chỉ: Tổ dân phố LH 2, phường HH, Thành phố H, tỉnh TTH; tạm trú: khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh TN là chị ruột anh H, "có mặt".

Người làm chứng:

1. Chị NTKT, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; "có mặt".

2. Chị NTAN, sinh năm 19..; địa chỉ: Tổ dân phố LH 2, phường HH, Thành phố H, tỉnh TTH; tạm trú: khu phố LD, phường TB, thị xã TB, tỉnh TN, "vắng mặt".

3. Anh TVN, sinh năm 19..; địa chỉ; khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07-01-2022, NQT điều khiển xe môtô biển số 70F1-449.53 đến tiệm Spa "Lucky House" thuộc khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để lấy đồ. Tại đây, NVT (em vợ của T) lớn tiếng mắng T và không cho T lấy đồ. Do bực tức nên T gọi điện thoại cho TPV và NTT đến để đánh NVT. Khi đến nơi, V nắm cổ áo của NVT, T nhặt 02 cục gạch, tay phải cầm cục gạch kích thước (08 x 08)cm đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên phải của NVT. Thấy vậy, NTH (em vợ của T) chạy đến can ngăn thì bị V dùng tay đánh 03 đến 04 cái vào lưng, T chạy đến dùng cục gạch trên tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên trái của H. T chạy đến can ngăn thì bị T tiếp tục dùng cục gạch trên tay phải đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu,

gây thương tích. Vụ việc được mọi người can ngăn, H và T được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Tây Ninh. Ngày 13-01-2022, H và T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với NQT, TPV và NTT.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2022/TgT ngày 25-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của NVT, sinh năm 19.. do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Cơ chế hình thành thương tích là trực tiếp. Không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Tại kết luật giám định pháp y về thương tích số 187/2022/TgT ngày 25-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của NTH, sinh năm 20.. do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Cơ chế hình thành thương tích là trực tiếp. Không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Vật chứng thu giữ: 02 cục gạch kích thước (08 x 08)cm, trọng lượng 1,2kg; 01 nón vải màu đen; 01 đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3,5cm; 01 xe môtô biển số 70F1-449.53, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn vàng, số khung: RLHJA2790DY174725, số máy: JA27E0058894, dung tích xi lanh 109cm^3 do bị cáo Võ Quốc Thái đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô xe máy số 017674 ngày 02-8-2016.

Qua xác minh thể hiện các bị cáo T, V và T không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh NVT yêu cầu bồi thường số tiền 67.601.000 đồng, anh NTH yêu cầu bồi thường số tiền 64.676.000 đồng. Các bị cáo T, V và T chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTrB ngày 25-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo NQT, TPV và NTT về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo NQT, TPV và NTT phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NQT từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo TPV từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NTT từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07-01-2022, tại khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà NQT đã khởi xướng cùng TPV giúp sức cho NTT dùng 01 cục gạch là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 03% và anh H là 04%.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh T và anh H được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cụ thể:

- Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo T là người khởi sướng, sau khi xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo và anh NVT, bị cáo điện thoại cho bị cáo V và bị cáo T đến để đánh nhau với anh T, mặt dù có một phần lỗi của bị hại, để thể hiện tính chất côn đồ, bị cáo T cùng

với bị cáo V giúp sức cho bị cáo T dùng 01 cục gạch là hung khí nguy hiểm đánh anh T gây thương tích 03% và anh H gây thương tích 04%, nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt chính trong vụ án này. Đối với bị cáo V cùng với bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo T, bị cáo Vcó nhân thân xấu, năm 2008 bị kết án về tội "Đánh bạc" và năm 2014 bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh Bạc" đã chấp hành xong, nên bị cáo V và bị cáo T phải chịu mức hình phạt ngang nhau tiếp theo sau bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Trừ bị cáo V). Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo T tự nguyện nộp 12.000.000 đồng, bị cáo V và bị cáo T mỗi bị cáo tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T có mẹ bà H là giáo viên được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cục gạch kích thước (08 x 08)cm, trọng lượng 1,2kg; 01 nón vải màu đen; 01 đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe môtô biển số 70F1-449.53, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn vàng, số khung: RLHJA2790DY174725, số máy: JA27E0058894, dung tích xi lanh 109cm^3 do bị cáo T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô xe máy số 017674 ngày 02-8-2016 không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

[6] Anh NVT yêu cầu bồi thường số tiền 67.601.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn, test Covid trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên á Tây Ninh (Gò Dầu) và tái khám là 16.001.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc 7.000.000 đồng; chi phí đi lại của người chăm sóc 04 lần/ngày (800.000 đồng/lần) là 5.600.000 đồng, thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 7.000.000 đồng; chi phí thuê người chăm sóc tại nhà 10 ngày (10 ngày x 200.000 đồng/ngày) là 2.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện 10.000.000 đồng.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

[7] Anh NTH và chị NTMH yêu cầu bồi thường số tiền 64.676.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn, test Covid trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên á Tây Ninh (Gò Dầu) và tái khám là 16.576.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc 7.000.000 đồng; chi phí đi lại của người chăm sóc 04 lần/ngày (800.000 đồng/lần) là 5.600.000 đồng, thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 3.500.000 đồng; chị phí thuê người chăm sóc tại nhà 10 ngày (10 ngày x 200.000 đồng/ngày) là 2.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện 10.000.000 đồng.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

* Xét thấy, chi phí hợp lý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

[8] Đối với yêu cầu bồi thường của anh NVT:

- Chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn, test Covid trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 07 ngày và tái khám, bị hại yêu cầu với số tiền 16.001.000 đồng là phù hợp.

- Chi phí mất thu nhập của bị hại từ ngày 07-01-2022 đến ngày 13-01-2022 (thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 07 ngày), bị hại yêu cầu với số tiền 7.000.000 đồng là không phù hợp. Do bị hại xác định được thu nhập cố định mỗi tháng là 20.000.000 đồng, tương ứng với thời điểm liền kề trước đó mà bị hại đã làm nghề cắt tóc; được tính là 666.600 đồng/ngày x 07 ngày mất thu nhập = 4.666.200 đồng (làm tròn số là 4.666.000 đồng).

- Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc người bệnh trong thời gian điều trị, bị hại yêu cầu với số tiền 7.000.000 đồng là phù hợp. Do bị hại xác định được thu nhập cố định của người chăm sóc là chị NTMH mỗi tháng là 30.000.000 đồng, tương ứng với thời điểm liền kề trước đó mà chị H đã làm nghề Spa.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 10.000.000 là phù hợp.

- Về bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu với số tiền 20.000.000 đồng là không phù hợp. Bị hại bị thương tích 03% và có 01 phần lỗi; được tính với số tiền là 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu người chăm sóc sau khi xuất viện, chi phí Taxi đi lại 04 lần/ngày trong thời gian điều trị 07 ngày tại bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 7.600.000 đồng là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Tổng số tiền các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh T là 45.117.000 đồng.

[9] Đối với yêu cầu của anh NTH và chị NTMH:

- Chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn, test Covid trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 07 ngày và tái khám, bị hại yêu cầu với số tiền 16.576.000 đồng là phù hợp.

- Chi phí mất thu nhập của bị hại từ ngày 07-01-2022 đến ngày 13-01-2022 (thời gian điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 07 ngày), bị hại yêu cầu với số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp. Do bị hại xác định được thu nhập cố định mỗi tháng là 15.000.000 đồng, tương ứng với thời điểm liền kề trước đó mà bị hại đã làm nghề cắt tóc.

- Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc người bệnh trong thời gian điều trị, bị hại yêu cầu với số tiền 7.000.000 đồng là phù hợp. Do bị hại xác định được thu nhập cố định của người chăm sóc là chị NTMH mỗi tháng là 30.000.000 đồng, tương ứng với thời điểm liền kề trước đó mà chị H đã làm nghề Spa.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 10.000.000 là phù hợp.

- Về bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu với số tiền 20.000.000 đồng là không phù hợp. Bị hại bị thương tích 04% và có 01 phần lỗi; được tính với số tiền là 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu người chăm sóc sau khi xuất viện, chi phí Taxi đi lại 04 lần/ngày trong thời gian điều trị 07 ngày tại bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh (Gò Dầu) là 7.600.000 đồng là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Tổng số tiền các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh H là 44.526.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, V và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại anh NVT và anh NTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NQT 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NQT về Ủy ban nhân dân xã BD, huyện GD, tỉnh TN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo TPV 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NTT 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo TPV và bị cáo NTT về Ủy ban nhân dân xã PD, huyện GD, tỉnh TN giám sát, giáo dục các bị cáo Vvà bị cáo T trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cục gạch kích thước (08 x 08)cm, trọng lượng 1,2kg; 01 nón vải màu đen; 01 đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3,5cm.

- Trả lại cho bị cáo NQT 01 xe môtô biển số 70F1-449.53, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn vàng, số khung: RLHJA2790DY174725, số máy: JA27E0058894, dung tích xi lanh 109cm^3 do bị cáo Thái đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe môtô xe máy số 017674 ngày 02-8-2016 không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

- Buộc các bị cáo NQT, TPV và NTT phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh NVT số tiền 45.117.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm mười bảy ngàn đồng) và anh NTH số tiền 44.526.000 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 15.039.000 đồng (mười lăm triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) và anh H số tiền 14.842.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

- Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường: Bị cáo T nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005713 ngày 21-11-2022, bị cáo V nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005714 ngày 21-11-2022 và bị cáo T nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005715 ngày 21-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường: Bị cáo T bồi thường cho anh T số tiền 9.039.000 đồng (chín triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) và anh H số tiền 8.842.000 đồng (tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng); bị cáo V

bồi thường cho anh T số tiền 10.039.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) và anh H số tiền 9.842.000 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng); bị cáo T bồi thường cho anh T số tiền 10.039.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) và anh H số tiền 9.842.000 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo NQT, TPV, NTT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.494.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại anh NVT phải chịu 1.124.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng) và anh NTH phải chịu 1.007.000 đồng (một triệu không trăm lẽ bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;